

**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ II
NĂM HỌC 2023 - 2024**

MÔN NGỮ VĂN

A – YÊU CẦU CHUNG:

I. Ngữ liệu (văn bản): Sử dụng ngữ liệu từ các văn bản ngoài chương trình SGK. Yêu cầu:

- Xác định thể loại, đặc điểm của thể loại, phương thức biểu đạt.
- Nêu thông điệp, bài học và vận dụng vào việc làm cụ thể...
- Văn nghị luận về một vấn đề đời sống.
- Tục ngữ: đặc điểm nội dung và hình thức.

II. Tiếng Việt: Cần nắm chắc các kiến thức sau:

- Mạch lạc và liên kết trong văn bản.
- Phân biệt thành ngữ và tục ngữ.
- Nói giảm, nói tránh, nói quá.
- Dấu chấm lửng.
- Biện pháp liên kết và từ ngữ liên kết.
- Thuật ngữ.
- Cước chú.

III. Làm văn (Viết)

- Viết bài văn kể lại sự việc có liên quan đến một nhân vật lịch sử.
- Viết bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống.
- Viết bài văn thuyết minh về quy tắc hoặc luật lệ trong trò chơi hay hoạt động.

B – YÊU CẦU CỤ THỂ:

1. Hệ thống các thể loại văn học đã học trong học kỳ 2 theo mẫu.

STT	Tên loại, thể loại văn bản	Đặc điểm nội dung	Đặc điểm hình thức	Tên văn bản hoặc nhóm văn bản đã học
1	Truyện ngụ ngôn			
2	Tục ngữ			
3	Truyện khoa học viễn tưởng			
4	Văn bản nghị luận			
5	Văn bản thông tin			

2. Hệ thống các kiến thức tiếng Việt đã học trong học kỳ 2 theo mẫu sau:

STT	Đơn vị kiến thức	Khái niệm	Đặc điểm, chức năng, công dụng, phân loại...	Ví dụ (nếu có)
1	Thành ngữ			
2	Mạch lạc và liên kết của văn bản			
3	Biện pháp liên kết			
4	Cước chú			

5	Dấu chấm lửng			
6	Thuật ngữ			
7	Nói quá			

3. Thế nào là bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống? Trình bày yêu cầu cụ thể và bố cục của kiểu bài này?

4. Lập bảng nhắc lại những đề tài viết mà em đã chọn... thực hiện và nêu dự kiến về những đề tài khác có thể viết thêm theo mẫu:

STT	Kiểu bài viết	Đề tài đã chọn viết	Đề tài khác có thể viết
1	Văn nghị luận		
2	Văn thuyết minh		
3	Văn tự sự		
.....		

C – MỘT SỐ ĐỀ THAM KHẢO:

ĐỀ 1

Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi bên dưới:

... Trái đất thân yêu của chúng ta đang nóng lên trong khoảng mấy thập kỉ gần đây. Sự ấm nóng ấy đã, đang làm ảnh hưởng đến Đại dương và bầu Khí quyển bao la. Người ta ví Đại dương giống như người mẹ vĩ đại và Khí quyển là người cha khổng lồ cao vời vợi. Đại dương và Khí quyển – người mẹ, người cha thiên nhiên đó gắn bó thân thiết, thủy chung hàng triệu triệu năm không thể tách rời. Nếu với con người “Biển cho ta cá như lòng mẹ/ Nuôi lớn đời ta tự thuở nào” (Huy Cận), thì Khí quyển lại cho ta nguồn oxy quý giá vô cùng, chỉ vài phút thôi không có oxy, sự sống của con người có thể không tồn tại. Người cha khổng lồ đã dang rộng vòng tay yêu thương, lấy thân mình che chở Trái đất bớt đi những tia tử ngoại của Mặt trời để muôn loài được bình an. Vậy mà loài người đang làm Đại dương và Khí quyển bị tổn thương nặng vì sự ấm nóng lên của Trái đất dẫn đến biến đổi khí hậu... Những hiện tượng thời tiết cực đoan xảy ra khắp nơi không từ một đất nước, dân tộc nào, ảnh hưởng tới nhiều mặt của cuộc sống muôn loài. Đó chính là do sự thay đổi của một vài yếu tố thiên nhiên nhưng nguyên nhân chính vẫn là do các chất khí CO₂, metan, ... vào bầu khí quyển do các hoạt động sản xuất, sinh hoạt của con người đang làm bề mặt Trái đất nóng lên, dẫn đến đại dương nóng lên...

(Trích sách “Luyện kĩ năng đọc hiểu theo đặc trưng thể loại” quyển 2 – Nguyễn Thị Hậu chủ biên – NXBĐHQG Hà Nội, trang 79 và 81)

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt và nội dung của văn bản ?

Câu 2. Nguyên nhân nào làm Trái đất nóng lên?

Câu 3. Theo em, nhan đề của văn bản trên là gì?

Câu 4. Xác định phép liên kết trong đoạn văn sau “... Trái đất thân yêu của chúng ta đang nóng lên trong khoảng mấy thập kỉ gần đây. Sự ấm nóng ấy đã, đang làm ảnh hưởng đến Đại dương và bầu Khí quyển bao la. Người ta ví Đại dương giống như người mẹ vĩ đại và Khí quyển là người cha khổng lồ cao vời vợi. Đại dương và Khí quyển – người mẹ, người cha thiên nhiên đó gắn bó thân thiết, thủy chung hàng triệu triệu năm không thể tách rời”.

Câu 5. Bầu khí quyển giúp ích gì cho đời sống con người?

Câu 6. Bầu khí quyển rất quan trọng với con người vì cho ta nguồn oxy quý giá vô cùng, chỉ vài phút thôi không có oxy, sự sống của con người có thể không tồn tại. Nhận định này đúng hay sai?

Câu 7. Em hiểu gì về tác hại của biến đổi khí hậu đến cuộc sống con người ngày nay?

Câu 8. Từ văn bản trên, hãy trình bày suy nghĩ của em về vấn đề “*Bảo vệ môi trường cũng chính là bảo vệ cuộc sống của chúng ta*” (Trình bày bằng một bài văn khoảng 1 trang giấy thi).

ĐỀ 2

Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi:

Hôm thứ Năm tuần trước, tôi có trình bày với vài người trong số quý vị những nguyên lí của Cổ máy Thời gian, và đã cho các vị ấy thấy chính nó lúc chưa được tin hoàn thiện. Hiện giờ, nó vẫn ở đó nhưng đã bị hỏng hóc chút đỉnh sau chuyến đi [...] Đúng mười giờ sáng nay, Cổ máy Thời gian đầu tiên đã bắt đầu đòi hoạt động của nó. Tôi gắn cho nó cái ren cuối cùng, siết lại tất cả đỉnh ốc, nhỏ thêm một giọt dầu lên thanh thạch anh, rồi ngồi lên yên. Tôi cho rằng một người muốn tự vẫn đang chĩa súng vào đầu cũng có cùng nỗi thắc mắc rằng cái gì sẽ đến sau đó như tôi lúc ấy. Một tay tôi nắm công tắc khởi động, tay kia giữ công tắc thắng; tôi gạt công tắc đầu tiên, và đến công tắc thứ hai gần như ngay tắp lự. Hình như tôi đã quay mòng mòng, tôi cảm nhận được cảm giác rơi hẫng kinh hoàng, rồi nhìn quanh, tôi thấy phòng thí nghiệm vẫn giống hệt như trước. Có gì xảy ra không nhỉ? Trong giây lát, tôi ngờ rằng trí khôn đã đánh lừa mình. Sau đó, tôi đưa mắt nhìn đồng hồ treo tường. Chỉ trước đó một lát thôi, nó còn chỉ mười giờ một phút, vậy mà bây giờ đã là gần ba giờ rưỡi!

[...] Bóng đêm ập xuống như khi ta tắt đèn và chỉ trong khoảnh khắc, ngày mai đã đến. Phòng thí nghiệm càng lúc càng nhoà nhạt mơ hồ. Đêm tối của ngày hôm sau bao trùm tất cả, rồi nối tiếp bằng ngày, đêm, rồi lại ngày, cứ nhanh hơn và nhanh mãi. Tai tôi chỉ nghe thấy âm thanh lũng lừng của gió xoáy, và một trạng thái rối rắm, mờ mịt lạ lùng che phủ tâm trí tôi.

[...] Khi tôi lao đi, đêm nối tiếp ngày như nhịp vỗ của một đôi cánh đen. Tôi dường như chẳng còn thấy khung cảnh nhoè nhoẹt của phòng thí nghiệm, và tôi nhìn thấy mặt trời nhảy vọt rất nhanh ngang bầu trời, mỗi cú là một phút, và mỗi phút đánh dấu một ngày. Tôi đoán là phòng thí nghiệm đã bị phá huỷ và tôi ở ngoài trời. [...] Tối và sáng nối tiếp nhau chỉ trong tích tắc khiến mắt tôi đau đớn cực độ. Thế rồi, giữa những màn đêm cách quãng nối đuôi nhau, tôi thấy mặt trăng di chuyển rất nhanh qua các tuần trăng, từ trăng non tới trăng rằm, và thắp thoáng thấy bóng dáng những vì sao. Rồi khi gia tốc ngày một lớn, đêm và ngày hoà thành một màu xám liên miên không dứt; nền trời thăm thẳm một màu xanh lơ lung linh kì diệu giống màu của tầm chạng vạng, mặt trời lao nhanh như một vệt lửa vẽ nên vòng cung rực rỡ trong không trung; mặt trăng trở thành một dải mờ hơn biến đổi thất thường; và tôi chẳng thể thấy một vì sao nào, chỉ tin thi thoáng thấy một vòng tròn sáng hơn lấp lánh giữa nền xanh.

[...] Lúc đó tôi nhận thấy thời tiết thay đổi liên tục, từ xuân chỉ sang đông chỉ trong vòng trên dưới một phút, kết quả là tôi lướt qua một năm chỉ trong một phút; và phút này sang phút khác, tuyết trắng phủ khắp bề mặt thế giới rồi biến mất, được nối tiếp bởi sắc xanh biếc ngái của mùa xuân.

[...] Tôi nghĩ có lẽ mình sẽ chẳng thấy các bước phát triển của nhân loại, những tiến bộ vượt bậc của nền văn minh sơ đẳng này có gì đáng kinh ngạc nếu chỉ quan sát thế giới mịt mù khó hiểu đang vùn vụt lướt qua và biến chuyển nhanh chóng trước mắt! [...] Tôi thấy một màu xanh lục mờ màng vĩnh cửu phủ khắp sườn đồi, không hề phải chịu tác động của mùa đông. Ngay cả đầu Tóc mù mị của tôi lúc ấy cũng thấy Trái Đất rất đẹp. Và thế là tôi chợt nảy ra là nghĩ dừng lại.

(Cổ máy Thời gian, Hơ-bớt Gioóc Gheo-xơ (Herbert George Wells),

Nguyễn Thành Nhân dịch, NXB Văn học, Hà Nội, 2018, tr. 42 – 47)

Câu 1. Đoạn trích được kể bằng lời của ai? Người kể chuyện ngôi thứ mấy?

Câu 2. Câu chuyện diễn ra trong không gian nào? Nhân vật đã di chuyển trong không gian đó bằng phương tiện gì?

Câu 3. Trong chuyến du hành của nhân vật, thời gian được đo đếm như thế nào?

Câu 4. Liệt kê những sự vật mà nhân vật đã nhìn thấy trong chuyến du hành kì lạ của mình?

Câu 5. Hãy tưởng tượng hình dáng Cổ máy Thời gian và miêu tả bằng lời của em ?

Câu 6. Chỉ ra các phương tiện liên kết được sử dụng trong đoạn văn sau và nêu chức năng của chúng:

(1) Hôm thứ Năm tuần trước, tôi có trình bày với vài người trong số quý vị những nguyên lí của Cổ máy Thời gian, và đã cho các vị ấy thấy chính nó lúc chưa được hoàn thiện. (2) Hiện giờ nó vẫn ở đó nhưng đã bị hỏng hóc chút đỉnh sau chuyến đi... (3) Đúng mười giờ sáng nay, Cổ máy Thời gian đầu tiên đã bắt đầu đời hoạt động của nó. (4) Tôi gắn cho nó cái ren cuối cùng, siết lại tất cả đỉnh ốc, nhỏ thêm một giọt dầu lên thanh thạch anh, rồi ngồi lên yên.

Câu 7. Hãy phân tích tính mạch lạc của đoạn văn sau:

Khi tôi lao đi, đêm nối tiếp ngày như nhịp vỗ của một đôi cánh đen. Tôi dường như chẳng còn thấy khung cảnh nhoè nhoẹt của phòng thí nghiệm, và tôi nhìn thấy mặt trời nháy vọt rất nhanh ngang bầu trời, mỗi cú là một phút, và mỗi phút lên đánh dấu một ngày. Tôi đoán là phòng thí nghiệm đã bị phá huỷ và tôi ở ngoài trời. [...] Tối và sáng nối tiếp nhau chỉ trong tích tắc khiến mắt tôi đau đớn cực độ. Thế rồi, giữa những màn đêm cách quãng nối đuôi nhau, tôi thấy mặt trăng di chuyển rất nhanh qua các tuần trăng, từ trăng non tới trăng rằm, và thấp thoáng thấy bóng dáng những vì sao.

ĐỀ 3

Đọc đoạn văn sau và trả lời các câu hỏi bên dưới:

“Bạn đã bao giờ cười chê một người có khiếm khuyết chưa? Bất cứ ai được hỏi như thế, hẳn chẳng dám trả lời rằng chưa. Chê bai người khác là một nhược điểm phổ biến trong tính cách con người. Tuy nhiên, đây không phải là điều quá nghiêm trọng, và càng không phải là “căn bệnh” hết cách chữa. Lòng nhân ái, sự cảm thông, ấy là phương thuốc hữu hiệu để trị căn bệnh này. Thật vậy, khi mà khả năng yêu thương, đồng cảm, chia sẻ đối với người khác dần dần được bồi đắp trong ta, khi ta biết đặt mình vào hoàn cảnh người khác để nghĩ suy và thức tỉnh, thì lúc ấy, tiếng cười ngạo mạn vô lối sẽ không có lí do gì để bật ra.”

(Tiếng cười không muốn nghe, Minh Đăng)

Câu 1. Đoạn trích trên thuộc kiểu văn bản nào?

Câu 2. Trong đoạn trích trên, tác giả bàn luận đến vấn đề gì?

Câu 3. Giải thích nghĩa của từ “hữu hiệu” trong đoạn trích trên?

Câu 4. Em hiểu như thế nào về câu “Chê bai người khác là một nhược điểm phổ biến trong tính cách con người”? Câu này có ý nghĩa gì với mỗi cá nhân?

Câu 5. Vì sao người viết cho rằng cười nhạo người khác không phải là điều quá nghiêm trọng và càng không phải là “căn bệnh” hết cách chữa?

Câu 6. Theo tác giả, “phương thuốc” hữu hiệu để trị “căn bệnh” cười nhạo người khác là gì? Hãy nêu ý kiến của em về “phương thuốc” đó.

Câu 7. Thông qua đoạn trích trên, em rút ra được bài học gì cho bản thân mình? (Hãy trình bày bằng một đoạn văn ngắn từ 8-10 câu. Trong đoạn văn có sử dụng một phép liên kết, gạch chân).

Câu 8. Từ nội dung đoạn trích trên, em hãy viết một bài văn khoảng 1 trang giấy thi nêu suy nghĩ của em về tình yêu thương và lòng nhân ái của con người trong cuộc sống ngày nay.

ĐỀ 4

Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi bên dưới:

Mỗi người đều phải leo lên những bậc thang đời mình. Có những mơ ước xa: đến đỉnh cao nhất. Có người ước mơ gần: một hai bậc, rồi sau đó, một hai bậc tiếp theo. Có người cứ lặng lẽ tiến bước theo mục tiêu của mình, gạt bỏ mọi thị phi. Có người đi chu du một vòng thiên hạ, ném đủ đấng cay rồi mới chịu trở về với ước mơ ban đầu. Nhưng cũng có người lỡ bay xa quá và không thể điều khiển đời mình được nữa, chỉ còn buông xuôi và tiếc nuối. Tôi nhận ra rằng, ước mơ chẳng đưa ta đến đâu cả, chỉ có cách thức mà bạn thực hiện ước mơ mới đưa bạn đến nơi bạn muốn.

Có lẽ, chúng ta cần một cái nhìn khác. Rằng chẳng có ước mơ nào tầm thường. Và chúng ta học không phải để thoát khỏi nghề rẽ rúng này, để được làm nghề danh giá kia. Mà học để có thể làm điều mình yêu thích một cách tốt nhất và từ đó mang về cho bản thân thu nhập cao nhất có thể, một cách xứng đáng và tự hào.

(Trích Nếu biết trăm năm là hữu hạn; Phạm Lữ Ân, NXB Hội Nhà văn; 2017)

Câu 1. Phương thức biểu đạt chính của đoạn trích ?

Câu 2. Xác định phép liên kết trong đoạn trích trên ?

Câu 3. Theo em, vì sao tác giả cho rằng “Ước mơ chẳng đưa ta đến đâu cả, chỉ có cách thức mà bạn thực hiện ước mơ mới đưa bạn đến nơi bạn muốn”.

Câu 4. Viết một bài văn nghị luận xã khoảng 1 trang giấy thi trình bày suy nghĩ của em về vai trò của ước mơ đối với mỗi con người.

ĐỀ 5

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới

“Thái độ là yếu tố quyết định tất cả. Mỗi người đều có quyền nắm giữ và kiểm soát một thái độ sống cho riêng bản thân. Nó là yếu tố còn quan trọng hơn cả học thức, ngoại hình và tiền bạc. Chính thái độ sẽ quyết định bạn được mọi người yêu quý hay ghen ghét, xem thường. Nó là yếu tố kéo mọi người lại gần bạn hay đẩy họ ra xa bạn.

Bên cạnh đó, thái độ còn quan trọng hơn cả những kỹ năng cần thiết để đạt được thành công. John D. Rockefeller từng nói: “Tôi đánh giá cao người vừa có năng lực vừa có thái độ hợp tác tốt với mọi người hơn bất kỳ khả năng vượt trội nào khác mà họ sở hữu”. Giữ cho mình một thái độ đúng đắn cũng có nghĩa bạn đang phát huy một cách cao nhất tài sản quý báu của mình.

Điều quan trọng không phải là gia đình bạn đang lâm vào tình trạng khó khăn như thế nào, ông chủ của bạn đối xử với bạn ra sao hay bạn kiếm được bao nhiêu tiền. Cái quan trọng hơn nhiều chính là thái độ của bạn với gia đình, với những vấn đề của bản thân, với quyền lực và tiền bạc. Thái độ tạo nên mọi sự khác biệt trên thế giới này.”

(Thái độ quyết định thành công, Wayne Cordeiro, - NXB Tổng hợp TP. HCM, 2016, tr.15)

Câu 1. Theo tác giả, điều gì còn quan trọng hơn cả học thức, ngoại hình và tiền bạc?

Câu 2. Theo em, tại sao thái độ tạo nên mọi sự khác biệt trên thế giới này?

Câu 3. Nêu tác dụng của dấu ngoặc kép sử dụng trong đoạn trích trên ?

Câu 4. Từ việc đọc hiểu đoạn trích trên kết hợp với những hiểu biết xã hội của mình, hãy viết bài văn (khoảng 1 trang giấy thi) nêu suy nghĩ của em về ý kiến: “Thái độ sống tích cực tạo nên sức mạnh.”

ĐỀ 6

Viết một đoạn văn ngắn từ 10-12 câu nêu cảm nhận của em về hình ảnh quê hương đất nước trong đoạn thơ sau:

“Quê hương là gì hở mẹ?
Mà cô giáo dạy phải yêu
Quê hương là gì hở mẹ
Ai đi xa cũng nhớ nhiều
Quê hương là chùm khế ngọt
Cho con trèo hái mỗi ngày
Quê hương là đường đi học
Con về rợp bướm vàng bay”

(*Quê hương* – Đỗ Trung Quân)

MÔN TOÁN

I. Trắc nghiệm:

Câu 1. Nam, An và Lan đi mua vở để chuẩn bị cho năm học mới. Nam mua được x quyển vở với giá 15 000 đồng/quyển. An mua được $x+5$ quyển vở với giá 10 000 đồng/quyển. Lan mua được $x-2$ quyển vở với giá 12 000 đồng/quyển. Đa thức biểu thị tổng số tiền cả 3 bạn đã mua vở là:

A. $27x + 50000$ B. $37x + 26000$ C. $37000x + 26000$ D. $x + 74000$

Câu 2. Cho $\frac{x}{2} = \frac{y}{5}$ và $x + y = 14$. Khi đó $x - y$ bằng

- A. 6 B. -6 C. -14 D. 14

Câu 3. $x = -2$ là nghiệm của đa thức:

- A. $f(x) = 2 + x$ B. $f(x) = x^2 - 2$ C. $f(x) = x - 2$ D. $f(x) = x(x - 2)$

Câu 4. Đa thức $g(x) = x^2 + 4$

- A. Không có nghiệm B. Có nghiệm là -4 C. Có nghiệm là 2 D. Có 2 nghiệm

Câu 5. Cho hai đa thức $P(x) = -x^3 + 2x^2 + x - 1$ và $Q(x) = x^3 - x^2 - x$. Nghiệm của đa thức $P(x) + Q(x)$ là

- A. $x = \pm 1$ B. $x = -1$ C. $x = 1$ D. $x = 0$

Câu 6. Bậc của đa thức $x^5 - 2x^3 + 3x^2 - x^5 + x - 6$ là:

- A. 6 B. 5 C. 4 D. 3

Câu 7. Hệ số cao nhất của đa thức $P(x) = x^2 - \frac{1}{2}x + 2,5x - \frac{2}{3}x^2 + 1$ là:

- A. $-\frac{1}{2}$ B. $-\frac{1}{3}$ C. $\frac{1}{3}$ D. 2

Câu 8. Đa thức $(x^3 - 3x^2 + x - 3) : (x - 3)$ có hệ số tự do là:

- A. $-\frac{1}{2}$ B. $\frac{2}{5}$ C. -1 D. 0

Câu 9. Đơn thức điền vào chỗ trống (...) trong phép toán $3x^3 + \dots = -3x^3$ là

- A. $3x^3$ B. 0 C. $6x^3$ D. $-6x^3$

Một hộp đựng sáu tấm thẻ được đánh các số: 2; 5; 6; 7; 9; 12. Rút ngẫu nhiên một tấm thẻ trong hộp. Trả lời các câu hỏi từ 10 đến 13.

Câu 10. Xác suất để rút được tấm thẻ ghi số lớn hơn 12 là

- A. 0. B. 1. C. $\frac{1}{5}$. D. $\frac{1}{6}$.

Câu 11. Xác suất để rút được tấm thẻ ghi số lớn hơn hoặc bằng 2 là

- A. 0. B. 1. C. $\frac{1}{7}$. D. $\frac{1}{6}$.

Câu 12. Xác suất để rút được tấm thẻ ghi số chẵn là

- A. 0. B. 1. C. $\frac{1}{2}$. D. $\frac{1}{6}$.

Câu 13. Xác suất để rút được tấm thẻ ghi số nguyên tố là

- A. $\frac{1}{3}$. B. 1. C. $\frac{1}{6}$. D. $\frac{1}{2}$.

Câu 14. Trong tam giác ABC nếu có điểm O cách đều 3 cạnh của tam giác. Khi đó O là giao điểm của:

- A. Ba đường cao B. Ba đường trung trực
C. Ba đường trung tuyến D. Ba đường phân giác

Câu 15. Cho tam giác MNQ cân tại M, khi đó đường trung tuyến xuất phát từ đỉnh M cũng là:

- A. Đường phân giác. B. Đường trung trực.
C. Đường cao. D. Đường phân giác, đường cao, đường trung trực.

Câu 16. Nếu AM là đường trung tuyến và G là trọng tâm của tam giác ABC thì:

- A. $AM = AB$ B. $AM = AG$ C. $AG = \frac{3}{4}AB$ D. $AG = \frac{2}{3}AM$

Câu 17. Trong tam giác MNP có điểm O cách đều ba đỉnh tam giác. Khi đó O là giao điểm của

- A. ba đường cao B. ba đường trung trực
C. ba đường trung tuyến D. ba đường phân giác.

Câu 18. Cho tam giác ABC có $A = 70^\circ$. Gọi I là giao điểm các tia phân giác B và C. Số góc đo BIC là:

- A. 135° B. 115° C. 125° D. 105°

Câu 19. Hình hộp chữ nhật có bao nhiêu mặt ?

A. 5

B. 6

C. 7

D. 8

Câu 20. Hình lăng trụ đứng tam giác có đáy là tam giác đều cạnh 3cm, chiều cao hình lăng trụ đứng bằng 10cm. Diện tích xung quanh của hình lăng trụ đứng đó là:

A. 30 cm²

B. 90 cm²

C. 90 cm³

D. 13 cm²

II. Tự luận

Dạng 1: Biểu thức đại số và đa thức một biến

Bài 1: Tìm giá trị của x, y, z thỏa mãn:

a) $\frac{x+1}{9} = \frac{-10}{5}$

b) $\frac{3-x}{-4} = \frac{-25}{3-x}$

c) $\frac{x}{3} = \frac{y}{5}$ và $y-x=10$

d) $\frac{x}{2} = \frac{y}{3} = \frac{z}{5}$ và $x+2y-3z=-14$

Bài 2: Cho đa thức $Q(x) = x^4 + 4x^3 + 2x^2 - 4x + 1$. Tính $Q(1); Q(-2); Q(-1)$.

Bài 3: Tìm nghiệm của các đa thức sau:

a) $A(x) = -2x - \frac{1}{3}$;

b) $B(x) = 3 - 2x$;

c) $C(x) = 2x^2 + 1$;

d) $D(x) = 3x^2 - 6x$;

e) $E(x) = (x-3)(16-4x)$;

f) $F(x) = x^2 - 81$

Bài 4: Cho đa thức $7x^3 + 3x^4 - x + 5x^2 - 6x^3 - 2x^4 + 2018 + x^3$

a) Thu gọn và sắp xếp đa thức theo lũy thừa giảm dần của biến.

b) Tìm bậc, hệ số cao nhất và hệ số tự do của đa thức.

Bài 5: Cho 2 đa thức $P(x) = x^2 + 2x - 5$ và $Q(x) = x^2 - 9x + 5$

a) Tính $M(x) = P(x) + Q(x)$; $N(x) = P(x) - Q(x)$

b) Tìm nghiệm của đa thức $M(x)$; $N(x)$.

c) Không đặt phép tính, tìm đa thức: $Q(x) - P(x)$.

Bài 6: Cho $P(x) = 10x^3 + x^2 - 3x + 5 - x - 10x^3$ và $Q(x) = -x^2 + 6x - 3x + 4$

a) Thu gọn các đa thức $P(x)$ và $Q(x)$.

b) Tính $P(x) - Q(x)$; $P(x) + Q(x)$

c) Không đặt phép tính hãy tìm đa thức $H(x)$ thỏa mãn: $Q(x) - H(x) = P(x)$

Bài 7: Cho $P(x) = 2x^2 - 3x^3 + x^2 + 3x^3 - x - 1 - 3x$; $Q(x) = -3x^2 + 2x^3 - x - 2x^3 - 3x - 2$

a) Thu gọn và sắp xếp 2 đa thức $P(x)$; $Q(x)$ theo lũy thừa giảm dần của biến.

b) Tính $f(x) = P(x) + Q(x)$.

c) Tính $g(x) = P(x) - Q(x)$. Tìm giá trị nhỏ nhất của $g(x)$.

Bài 8: Cho hai đa thức: $A(x) = x^5 + 2x^2 - \frac{1}{2}x - 3$; $B(x) = -x^5 - 3x^2 + \frac{1}{2}x + 1$

a) Tính $M(x) = A(x) + B(x)$; $N(x) = A(x) - B(x)$

b) Chứng tỏ đa thức $M(x)$ không có nghiệm

Bài 9: Thực hiện phép tính:

a) $3x(1 - \frac{4}{5}x + 3x^2)$

b) $(x+4)(-2x^2 - x + 3)$

c) $(x-1)(x^2 + x)$

d) $(-12x^4 - 6x^3 - 4x^2) : (-2x^2)$

e) $(6x^2 + 13x - 5) : (2x + 5)$

f) $(x^3 - 3x^2 + x - 3) : (x - 3)$

Bài 10: Tìm x , biết:

a) $x(3x - 2) - 3x(x - 3) = 21$

b) $2x(-x + 4) + x(2x - 3) = 60$

c) $(x-1)(x^2 + x + 1) + 9 = 0$

d) $(12x - 5)(4x - 1) + (3x - 7)(1 - 16x) = 81$

Bài 11: Tìm m để đa thức $f(x) = (m-1)x^2 - 3mx + 2$ có một nghiệm $x = 1$.

Dạng 2: Làm quen với biến cố, xác suất của biến cố

Bài 12: Một hộp có 20 chiếc thẻ cùng loại, mỗi thẻ được ghi một trong các số 1; 2; 3;...; 19; 20, hai thẻ khác nhau thì ghi hai số khác nhau. Rút ngẫu nhiên một thẻ trong hộp. Tính xác suất của các biến cố sau

- “Số xuất hiện trên thẻ được rút ra là số có một chữ số”.
- “Số xuất hiện trên thẻ được rút ra là số chia hết cho 7”.
- “Số xuất hiện trên thẻ được rút ra là số nguyên tố”.
- “Số xuất hiện trên thẻ được rút ra là số có tổng các chữ số bằng 2”.

Bài 13: Gieo ngẫu nhiên một con xúc xắc 1 lần, tính xác suất của mỗi biến cố sau

- “Mặt xuất hiện của xúc xắc có số chấm là số nguyên tố”.
- “Mặt xuất hiện của xúc xắc có số chấm là số chia 4 dư 1”.

Bài 14: Trong một câu lạc bộ về môi trường ở trường THCS Ban Mai có 30 bạn nam và 30 bạn nữ. Chọn ngẫu nhiên một bạn. Xét hai biến cố sau:

- A: “Bạn được chọn là nam” và B: “Bạn được chọn là nữ”.
- Hai biến cố A và B có đồng khả năng không? Vì sao?
 - Tìm xác suất của biến cố A và B

Dạng 3: Hình học

Bài 15: Cho tam giác ABC vuông cân tại A, có đường phân giác BD ($D \in AC$). Gọi H là hình chiếu của C trên đường thẳng BD. Lấy E trên BD sao cho H là trung điểm của DE. Gọi F là giao điểm của CH và AB. Chứng minh:

- Tam giác CDE là tam giác cân.
- Hai tam giác ABD và ACF bằng nhau.

c) So sánh các góc CBF và CFB. d) DF song song với CE.

Bài 16: Cho tam giác ABC cân tại A, đường cao AH ($H \in BC$).

- Chứng minh $\triangle AHB = \triangle AHC$.
- Từ H kẻ đường thẳng song song với AC, cắt AB tại D. Chứng minh $\triangle ADH$ cân từ đó suy ra $AD = DH$
- Gọi E là trung điểm AC, CD cắt AH tại G. Chứng minh B, G, E thẳng hàng.

Bài 17: Cho $\triangle ABC$ cân tại A. Kẻ AH vuông góc với BC tại H. Lấy D trên tia đối của tia BC sao cho $BD = sBH$. Lấy E trên tia đối của BA sao cho $BE = BA$. Chứng minh:

- $HB = HC$ và AH là tia phân giác của $\angle BAC$.
- $DE \parallel AH$.
- So sánh $\angle DAB$ và $\angle BAH$.

Bài 18: Cho $\triangle MNP$ vuông tại M, đường trung tuyến PQ. Trên tia đối của tia QP lấy điểm D sao cho $QD = QP$. Chứng minh:

- $\triangle QMP = \triangle QND$ và $MP = ND$ b) $MP + NP > 2PQ$
- Gọi K là điểm trên đoạn thẳng MQ sao cho $MK = \frac{2}{3}MQ$. Gọi H là giao điểm của PK và MD, I

là giao điểm của NH và PD. Chứng minh rằng: $PD = 3ID$

Bài 19: Cho $\triangle MNP$ vuông tại M, $NP = 2NM$, đường phân giác NE ($E \in MP$).

Trên cạnh NP lấy điểm H sao cho $NH = NM$. Gọi giao điểm của MN và HE là K.

Chứng minh

- $\triangle MNE = \triangle HNE$.
- NE là đường trung trực của MH.
- E cách đều 3 đỉnh của $\triangle NKP$.
- So sánh ME và EP.

Bài 20: Một căn phòng có dạng hình hộp chữ nhật với chiều dài là 5m, chiều rộng là 3,2m, chiều cao là 3m. Người ta muốn sơn phía trong bốn bức tường và cả trần của căn phòng. Tính số tiền mà người đó phải trả, biết rằng diện tích các cửa của căn phòng đó là $7m^2$ và giá tiền sơn mỗi mét vuông (bao gồm công và nguyên vật liệu) là 10 500 đồng.

Bài 21: Một bể bơi dạng hình hộp chữ nhật với chiều dài là 12m, chiều rộng là 5m, chiều sâu là 1,75m. Hỏi người thợ phải dùng bao nhiêu viên gạch men để lát đáy và xung quanh bể đó? Biết rằng mỗi viên gạch có dạng hình chữ nhật với chiều dài là 25cm, chiều rộng là 20cm và diện tích gạch vữa không đáng kể.

Bài 22: Một lăng trụ đứng có đáy là hình chữ nhật có các kích thước 3cm, 8cm. Chiều cao của hình lăng trụ đứng là 2cm. Tính diện tích xung quanh và thể tích của hình lăng trụ đứng.

Dạng 4: Một số bài toán nâng cao

Bài 23: Cho đa thức $P(x) = ax^2 + bx + c$ và $2a + b = 0$. Chứng minh $P(-1) \cdot P(3) \geq 0$

Bài 24: Cho đa thức $f(x) = ax^2 + bx + c$. Tính $f(-1)$ biết $a + c = b + 2023$

Bài 25: Cho đa thức $f(x)$ thỏa mãn $3f(x) - xf(-x) = x + 9$ với mọi $x \in \mathbb{R}$. Tính $f(3)$

Bài 26: Cho hai đa thức sau: $f(x) = (x - 1)(x + 2)$ và $g(x) = x^3 + ax^2 + bx + 2$. Xác định a và b biết nghiệm của đa thức $f(x)$ cũng là nghiệm của đa thức $g(x)$.

Bài 27: Cho đa thức $f(x) = x^2 + ax + b$. Tính a, b biết $f(-1) = -4$ và $f(2) = 5$.

Bài 28: Cho đa thức $f(x) = x^6 - 2023x^5 + 2023x^4 - 2023x^3 + 2023x^2 - 2023x + 2023$. Tính $f(2022)$.

Bài 29: Cho đa thức $f(x) = ax^3 + bx^2 + cx + d$ có các hệ số $a, b, c, d \in \mathbb{Z}$. Biết giá trị của $f(x)$ chia hết cho 5 với mọi x nguyên. Chứng tỏ a, b, c, d chia hết cho 5.

MÔN TIẾNG ANH

I. VOCABULARY

- | | |
|--------------------------------|---|
| 1. Means of transport | 6. Types of festivals |
| 2. Road signs | 7. Festival activities |
| 3. Road safety | 8. Types of energy sources |
| 4. Types of films | 9. Future means of transport |
| 5. Adjectives describing films | 10. People and places in English-speaking countries |

II. PHONETICS

- | | |
|-----------------------------|-----------------------------------|
| 1. Sounds /ɪd/, /t/ and /d/ | 4. Sounds /ɪə/ and /eə/ |
| 2. Sounds /ɪz/, /s/ and /z/ | 5. Stress in two-syllable words |
| 3. Sounds /aɪ/ and /eɪ/ | 6. Stress in three-syllable words |

III. GRAMMAR

- | | |
|----------------------------------|--|
| 1. <i>It</i> indicating distance | 7. Future simple tense |
| 2. <i>Should/Shouldn't</i> | 8. Possessive pronouns |
| 3. Yes/No questions | 9. Articles |
| 4. Present continuous tense | 10. Connectors: <i>although/ though, however, in spite of/ despite</i> |
| 5. Present simple tense | |
| 6. Past simple tense | |

IV. PRACTICE

A. PHONETICS

I. Mark the letter A, B, C or D to indicate the word whose underlined part is pronounced differently from the others in each of the following questions.

- | | | | |
|------------------------|------------------------|-----------------------|------------------------|
| 1. A. <u>avoid</u> | B. <u>pro</u> blem | C. <u>se</u> cond | D. <u>po</u> llution |
| 2. A. <u>exc</u> iting | B. <u>in</u> dependent | C. <u>su</u> ccess | D. <u>he</u> ritage |
| 3. A. <u>watch</u> ed | B. <u>play</u> ed | C. <u>remem</u> bered | D. <u>open</u> ed |
| 4. A. <u>take</u> s | B. <u>see</u> s | C. <u>know</u> s | D. <u>under</u> stands |
| 5. A. <u>inst</u> ead | B. <u>idea</u> | C. <u>bre</u> ad | D. <u>sp</u> read |
| 6. A. <u>we</u> ather | B. <u>dre</u> am | C. <u>inst</u> ead | D. <u>seat</u> belt |
| 7. A. <u>ask</u> ed | B. <u>stop</u> ped | C. <u>call</u> ed | D. <u>watch</u> ed |
| 8. A. <u>th</u> ink | B. <u>this</u> | C. <u>mo</u> ther | D. <u>the</u> |
| 9. A. <u>brush</u> ed | B. <u>tr</u> ied | C. <u>com</u> bed | D. <u>iron</u> ed |
| 10. A. <u>abs</u> ent | B. <u>dise</u> ase | C. <u>post</u> er | D. <u>ess</u> ay |
| 11. A. <u>dec</u> ided | B. <u>fit</u> ted | C. <u>nee</u> ded | D. <u>watch</u> ed |

II. Mark the letter A, B, C or D to indicate the word that differs from the other three in the

position of stress in each of the following questions.

- | | | | |
|------------------|---------------|--------------|-----------------|
| 1. A. safety | B. avoid | C. second | D. solar |
| 2. A. energy | B. project | C. remember | D. favorite |
| 3. A. successful | B. famous | C. healthy | D. serious |
| 4. A. amazing | B. hilarious | C. gripping | D. abundant |
| 5. A. available | B. plentiful | C. expensive | D. alone |
| 6. A. pollution | B. restaurant | C. consumer | D. construction |
| 7. A. culture | B. parade | C. cannon | D. weather |
| 8. A. professor | B. illegal | C. entertain | D. disaster |
| 9. A. traffic | B. agree | C. noisy | D. student |
| 10. A. plentiful | B. energy | C. renewable | D. library |

B. VOCABULARY AND GRAMMAR

I. Mark the letter A, B, C or D to choose the correct answer to each of the following questions.

- People will reduce energy _____ as much as possible.
A. consume B. consumption C. expense D. expenses
- _____ the film is a bit frightening, I really enjoyed it.
A. However B. Nevertheless C. Although D. Despite
- We will go on holiday with some friends of _____.
A. our B. ours C. us D. we
- The black hover scooter is Tom's; _____ is red.
A. I B. me C. my D. mine
- I think means of transport in the future _____ petrol.
A. aren't using B. aren't going to use C. won't use D. won't be using
- In many countries electricity, gas and water are _____.
A. sales B. consumers C. necessities D. appliances
- Low energy light bulbs should be used to _____ electricity.
A. spend B. buy C. convert D. save
- We must _____ the amount of water our family use every day.
A. lower B. reduce C. increase D. narrow
- Is there _____ garden in your house?
A. an B. the C. a D. ϕ
- _____ source of energy is the source that can't be replaced after use.
A. Renewable B. Natural C. Effective D. Non-renewable
- You can read a book while you are in a _____ because of the automation.
A. driverless car B. bullet train C. flying car D. underwater train
- We try to make the future green by using vehicles or kinds of energy that are _____.
A. environmentally friendly C. environmentally friendship
B. environment friendly D. environmental friendly
- The wind turns _____ to generate electricity.
A. fans B. leaves C. turbines D. kites
- Bill: "Does that red motorbike belong to your mother?"
Nick: "No, _____ is white."
A. she B. her C. hers D. mine
- _____ girl sitting next to me is _____ American.
A. The / A B. The / An C. A / An D. A / ϕ

II. Mark the letter A, B, C or D to choose the underlined part that needs correction in the following question.

- In spite heavy rain, my brother went to work.
A. In spite B. rain C. went D. work
- The Kangaroos are found only in Australia.
A. The B. Kangaroos C. found D. in Australia
- Everyday I go to work by foot, but she goes to work by bus.

- A. go to work B. by foot C. goes to work D. by bus
4. I think more people are using public transportation in the future.
A. think B. more C. are using D. in the future
5. I love the Spain. I find the Spanish very friendly, but I can't say much in Spanish.
A. the Spain B. the Spanish C. friendly D. in Spanish
6. My jetpack is on the ground and her is on the table.
A. My B. on C. her D. on
7. It's about 500 meters at my house to school.
A. It's about B. meters C. at D. to
8. We prefer living in the countryside, because it has fewer pollution than the city.
A. living B. because C. fewer D. the city
9. There are more opportunities to find jobs in Hong Kong as in Bangkok.
A. are B. opportunities C. find jobs D. as
10. Did you walk to the supermarket? Yes, I do.
A Did B walk C the D do
11. Though he rode a motorcycle, but he didn't wear a helmet.
A. rode B. but C. didn't D. helmet.
12. There is a red light, so you should cross the road. It's dangerous.
A. Is B. so C. should D. It's
13. Can a film director be an actor and a screenwriter is a film director?
A. Can B. be C. and D. is
14. How long is it from here to the cinema? - About 3 kilometres.
A. How long B. it C. here D. kilometres.
15. Cartoon movies is the best way to relax after a hard-working day.
A. Cartoon B. is C. to relax D. hard-working
16. What type of films do you liked best?
A What type B films C liked D best

III. Mark the letter A, B, C or D to indicate the most suitable response to complete each of the following exchanges.

1. - "I have bought you a toy. Happy birthday to you!" - " _____"
A. The same to you. B. Have a nice day!
C. What a pity! D. What a lovely toy! Thanks.
2. - "Well, we'd like to thank you for coming today. It's nice to meet you." - " _____"
A. Oh, thank you. It's my pleasure. B. Not too bad. How are you?
C. No, I don't. My name is Linda. D. Hi, I'm Katherine, but call me Kate.
3. "I really appreciate what you have done." - " _____"
A. Of course. B. No matter what.
C. No, thanks. D. You're welcome.
4. "How long have you known him?" - " _____"
A. Since five years. B. For five years.
C. Ever since five years. D. Along five years.
5. - Maria: "I'm taking my end-of-term examination tomorrow."
- Sarah: " _____"
A. Good day! B. Good luck! C. Good time! D. Good chance!

IV. Mark the letter A, B, C or D to indicate the word(s) CLOSEST in meaning to the underlined word(s) in each of the following questions.

1. Solar energy is plentiful and it can be replaced easily.
A. renewable B. expensive C. abundant D. limited
2. Nuclear power is expensive and dangerous.
A. costly B. cheap C. enormous D. convenient
3. There will be run out of fresh water in the future.
A. plentiful of B. much of C. lots of D. shortage of

4. Mr. Jones is going to collect all the bags and take them to the garbage dump.
 A. trash B. rubbish C. waste D. all are correct.
5. "There will be a solution to this shortage of clean water, won't there?"
 A. full of B. a lot of C. lack of D. lots of

V. Mark the letter A, B, C or D to indicate the word(s) OPPOSITE in meaning to the underlined word(s) in each of the following questions.

1. Coal will be replaced by another renewable source.
 A. non-renewable B. useful C. available D. plentiful
2. It's dangerous to go alone at night
 A. safe B. safety C. easy D. cheap
3. Mrs. Yen forgot to turn off the faucet when she left for work.
 A. turn in B. turn up C. turn down D. turn on
4. Mrs. Mi gives Mrs. Ha advice on how to save water.
 A. waste B. reduce C. reuse D. recycle
5. We have to reduce the amount of garbage in our family by using leaves to wrap food.
 A. increase B. recycle C. reuse D. spoil

C. READING

I. Choose the word or phrase among A, B, C or D that best fits the blank space in the following passage.

For many people, commuting by car or (1) _____ public transportation is a daily necessity. People with their own cars use it to commute to work, to go shopping (2) _____ to take the family out on weekends. For those who (3) _____ no own vehicles, they use public transport such as bus, train. (4) _____, perhaps both public transport and private one may not (5) _____ anymore if our politicians don't build better roads or resolve the on-going oil crisis.

1. A. by B. on C. at D. of
 2. A. and B. so C. or D. because
 3. A. is B. have C. are D. has
 4. A. Therefore B. Although C. Because D. However
 5. A. be used B. use C. used D. uses

II. Choose the word or phrase among A, B, C or D that best fits the blank space in the following passage.

Population

The world's (1) _____ is getting bigger and bigger. There's a population explosion in some countries. I'm not sure if this is good or bad. The Earth can only support a limited number of people. One day, the world's population will be too big to feed everyone. When that (2) _____, we'll have food wars and water wars. Many years ago, the population (3) _____ controlled by famines, a shorter lifespan, disease and other natural causes. We are richer now and so we can control how long we live. This is already causing problems in some countries. Japan, (4) _____ example, has almost more retired people than working people. This means workers can't make enough money to (5) _____ old people.

1. A. water pollution B. population C. air pollution D. light pollution
 2. A. has happen B. happening C. happen D. happens
 3. A. was B. were C. is D. has been
 4. A. for B. as C. to D. from
 5. A. look for B. look after C. look into D. look up

III. Read the passage, and choose the correct answer A, B, C or D for each question.

Many people still believe that natural resources will never be used up. Actually, the world's energy resources are limited. Nobody knows exactly how much fuel is left. However, we also should use them economically and try to find out alternative sources of power. According to Professor Marvin Burnham of the New England Institute of Technology, we have to start conserving coal, oil and gas before it is too late; and nuclear power is the only alternative.

However, many people don't approve of using nuclear power because it is very dangerous. What would happen if there were a serious nuclear accident? Radioactivity causes cancer and may badly affect future generations. The most effective thing is that we should use natural resources as economically as possible.

1. **According to the passage, using nuclear power is _____**
A. dangerous B. interesting C. safe D. cheap
2. **Radioactivity from nuclear power _____**
A. the future generations do nothing with it.
B. alters a new kind of energy.
C. are necessary to cure diseases.
D. causes cancer and has bad effect on the future generations.
3. **How much fuel is left?**
A. No one know exactly. B. Let's use it as much as we would like.
C. It will never be used up. D. There is a lot of fuel.
4. **We should use coal, oil and gas _____**
A. as economically as possible. B. carelessly.
C. as much as possible. D. all are incorrect.
5. **According to Professor Marvin Burnham, _____**
A. Nuclear power is the only alternative coal, oil and gas and we have to conserve are incorrect.
B. Nuclear power is the only alternative coal, oil and gas.
C. We have to conserve.
D. Nuclear power is the only alternative coal, oil and gas and we have to conserve are correct.

IV. Read the passage, and choose the correct answer A, B, C or D for each question.

I'm here at Noi Bai Airport to tell you about this amazing flying car. It just landed here at the airport 15 minutes ago. This vehicle is called TF-X™. It was designed in 2013. But it will take a couple of years before you can **own** yours. It's a kind of driverless car and airplane. It has many benefits. With its automated system, the car can avoid traffic. It drives at 300 kph - impressive, isn't it? It has 4 seats, so your family or friends can join the ride. The coolest thing is learning to drive a TF-X™ is simple: you'll be able to do it just after a few hours!

1. **You will own your flying car _____ a couple of years.**
A. for B. before C. after D. since
2. **The word "own" could be best replaced by which of the following?**
A. be B. have C. take D. get
3. **This vehicle has many benefits means _____**
A. The system is automated B. It can avoid traffic.
C. It travels fast. D. All the things above.
4. **Which of the following is NOT true?**
A. It was designed in 2013.
B. It can travel at 300 kph.
C. Learning to drive this flying car is not difficult.
D. You can invite four of your relatives to travel with you in this vehicle at the same time.
5. **What isn't the benefit of this vehicle?**
A. It can avoid traffic. B. It can avoid bad weather.
C. It travels fast. D. It can protect the environment.

D. WRITING

I. Mark the letter A, B, C or D to indicate the sentence that is closest in meaning to each of the following questions.

1. **It's good for children to do something to save energy at home.**
A. Children should do something to save energy at home.
B. Children shouldn't do anything to save energy at home.
C. Children must do everything to save energy at home.
D. Children have to do something to save energy at home.

2. Hydropower is larger than any other renewable energy source for electricity.

- A. Hydropower is the most uncommon renewable energy source for electricity.
- B. Hydropower is the largest renewable energy source for electricity.
- C. Hydropower is the most useful energy source for electricity.
- D. Hydropower is more useful than any other renewable energy source for electricity.

3. Although Eric is a child, he knows how to use water efficiently.

- A. Although Eric is a child; however, he knows how to use water efficiently.
- B. Eric is a child; however, he knows how to use water efficiently.
- C. Eric is not a child, so he knows how to use water efficiently.
- D. Because Eric is a child, he knows how to use water efficiently.

4. Train travel might be the best transport method.

- A. Train travel will probably be the worst transport method.
- B. Train travel will probably be the better transport method.
- C. Train travel will probably be the best transport method.
- D. Train travel will probably the best transport method.

5. Find a gas station or we will run out of fuel soon.

- A. If we don't run out of fuel soon, we should find a gas station.
- B. If we will run out of fuel soon, we find a gas station.
- C. If we don't find a gas station, we will run out of fuel soon.
- D. If find a gas station soon, we will run out of fuel.

6. They intend to buy a new motorbike.

- A. They will not buy a new motorbike.
- B. They will buy a new motorbike.
- C. They will be buy a new motorbike.
- D. They will not be buy a new motorbike.

7. This is her new car.

- A. This new car is belong to she.
- B. This new car is hers.
- C. This new car belongs to she.
- D. This new car belong hers.

8. The United States of America has many famous landmarks.

- A. There is many famous landmarks in The United States of America.
- B. There are many famous landmark in The United States of America.
- C. There are more famous landmarks in The United States of America.
- D. There are many famous landmarks in The United States of America.

II. Mark the letter A, B, C or D to indicate the sentence that has a completed meaning by using the words/ phrases given.

1. I/ think/ people/ should/ turn/ biomass/ for energy.

- A. I think people shouldn't turn to biomass for energy.
- B. I think people should turn to biomass for energy.
- C. I think people shouldn't turn about biomass for energy.
- D. I think people should turn about biomass for energy.

2. This type/ energy/ renewable/ and abundant.

- A. This type of energy is not renewable but abundant.
- B. This type of energy are not renewable but abundant.
- C. This type of energy is renewable and abundant.
- D. This type energy is renewable and abundant.

3. We/ can/ use/ crop/ garbage/ manure/ as/ source of/ biomass.

- A. We can use crops, garbage and manure as source biomass.
- B. We can't be used crops, garbage and manure as sources of biomass.
- C. We can't be used crops, garbage and manure as sources of biomass.
- D. We can use crops, garbage and manure as sources of biomass.

4. Another problem/ the increase/ the number/ cars/ the road.

- A. Another problem is the increase on the number of cars on the road.
- B. Another problem is the increase for the number of cars on the road.
- C. Another problem is the increase at the number of cars on the road.

D. Another problem is the increase in the number of cars on the road.

5. More people/ own/ private cars/ it/ make/ the problem/ the traffic jams/ worse.

A. More people own private cars and it make the problem of the traffic jams become worse.

B. More people own private cars and it making the problem of the traffic jams become worse.

C. More people own private cars and it makes the problem to the traffic jams become worse.

D. More people own private cars and it makes the problem of the traffic jams become worse.

III. Write complete sentences, using these clues.

1. Almost all our energy/ come/ oil/ gas/ natural gas.

→

2. The earth's fossil fuels/ running out.

→

3. Scientists/ try/ find/ other alternative sources/ energy.

→

4. We/ use energy/ the sun, wind, and water.

→

5. My friends/ I/ have/ chance/ explore/ many/ amazing attractions / in our trip.

→

6. First, we/visit/the CN Tower/ and/ get/ highest viewing area/of/ city.

→

IV. Make the questions for the underlined parts in the following sentences.

1. Most of my classmates go to school by bike.

→.....

2. It is about three kilometres from my house to school.

→.....

3. The students are playing football in the school yard.

→.....

4. There are often traffic jams in the city centre in rush hour.

→.....

5. My father used to go fishing in the pond behind my house.

→.....

6. Trung usually rides his bike very carefully.

→.....

7. I like skate-boarding because it is interesting.

→.....

V. Do as directed.

1. My sister lives far away, but she comes back home every Tet. (Rewrite the sentence,

using *Although*)

2. There were big challenges on the way to become an actress. Laura did not give up.

(Combine two sentences, using *Though*)

3. Although it is not a rush hour, there is a lot of traffic now. (Rewrite the sentence, using

However)

It is _____

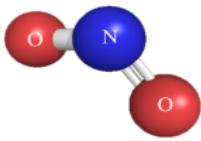
4. The entrance tickets were expensive, but many people came to enjoy the program (Rewrite the sentence, using *although*)

C. Chó thè lười khi trời nóng.

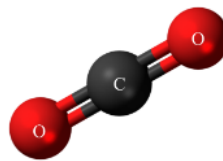
D. Hoa hướng dương hướng về phía Mặt Trời.

Câu 4. Hình ảnh nào dưới đây biểu diễn cấu trúc của phân tử nước?

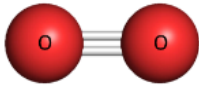
A.



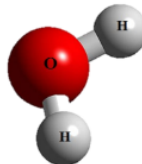
B.



C.



D.



Câu 5. Trong những trường hợp dưới đây, có bao nhiêu trường hợp cần được bổ sung nước kịp thời nếu không cơ thể sẽ gặp nguy hiểm?

a) Chạy bộ đường dài

b) Học tập.

c) Lao động dưới trời nắng nóng.

d) Sau khi ăn cơm.

e) Sốt cao.

g) Trước khi ngủ.

A. 6

B. 4

C. 5

D. 3

Câu 6. Điều nào sau đây **không đúng** khi nói về cấu trúc và tính chất của nước?

A. Là chất lỏng trong suốt, không màu, không mùi.

B. Sôi ở 100°C và đông đặc ở 0°C.

C. Do có tính phân cực, nước là dung môi hòa tan nhiều chất.

D. Mỗi phân tử nước gồm hai nguyên tử oxygen liên kết với 1 nguyên tử hydrogen.

Câu 7. Khi tế bào khí không no nước thì

A. thành mỏng căng ra, thành dày co lại làm cho khí khổng mở ra.

B. thành dày căng ra làm cho thành mỏng căng theo, khí khổng mở ra.

C. thành dày căng ra làm cho thành mỏng co lại, khí khổng mở ra.

D. thành mỏng căng ra làm cho thành dày căng theo, khí khổng mở ra.

Câu 8. Độ ẩm của đất cao ảnh hưởng đến trao đổi nước và các chất dinh dưỡng ở thực vật là:

A. làm tăng cường khả năng hấp thụ nước và các chất dinh dưỡng của cây.

B. động lực đầu trên của quá trình vận chuyển nước và muối khoáng với vai trò là tác nhân gây mở khí khổng.

C. làm giảm hấp thụ nước ở rễ, vận chuyển nước trong thân và thoát hơi nước ở lá.

D. làm độ ẩm không khí càng cao nên quá trình thoát hơi nước càng mạnh.

Câu 9. Cây sống ở vùng khô hạn, mặt trên của lá thường không có khí khổng. Hiện tượng không có khí khổng trên mặt lá của cây có tác dụng nào sau đây?

A. Tránh nhiệt độ cao làm hư hại các tế bào bên trong lá.

B. Giảm sự thoát hơi nước của cây.

C. Giảm ánh nắng gay gắt của mặt trời.

D. Tăng tế số lượng khí khổng ở mặt dưới của lá.

Câu 10. Vai trò của tập thể dục và hít thở sâu đối với cơ thể người là

A. giúp cơ thể lấy được nhiều khí oxygen các hoạt động của cơ thể diễn ra thuận lợi hơn.

B. giúp cơ thể sinh trưởng và phát triển với tốc độ nhanh hơn.

C. giúp cơ thể tránh bị ngộ độc khí oxygen.

D. giúp tăng giới hạn chịu đựng của con người.

Câu 11. Bạn An nặng 30 kg. Dựa theo khuyến nghị của Viện dinh dưỡng quốc gia, thể tích nước bạn An cần cung cấp cho bản thân mỗi ngày là:

A. 700 ml.

B. 1200 ml.

C. 40 ml.

D. 288 ml.

Câu 12. Việc vận chuyển các chất trong cơ thể động vật do hệ cơ quan nào phụ trách?

- A. Hệ tuần hoàn. B. Hệ bài tiết. C. Hệ tiêu hóa. D. Hệ nội tiết.

Câu 13. Phát biểu nào sau đây là đúng nhất về vòng tuần hoàn lớn?

A. Vòng tuần hoàn lớn đưa máu giàu O_2 và các chất bài tiết đến các cơ quan để nuôi dưỡng cơ thể, nhận các chất dinh dưỡng và khí CO_2 trở về tim.

B. Vòng tuần hoàn lớn đưa máu giàu khí CO_2 và các chất dinh dưỡng đến các cơ quan để nuôi dưỡng cơ thể, nhận các chất bài tiết và khí O_2 trở về tim.

C. Vòng tuần hoàn lớn đưa máu chứa khí CO_2 và các chất bài tiết đến các cơ quan để nuôi dưỡng cơ thể, nhận máu giàu khí O_2 và các chất dinh dưỡng trở về tim.

D. Vòng tuần hoàn lớn đưa máu giàu O_2 và các chất dinh dưỡng đến các cơ quan để nuôi dưỡng cơ thể, nhận các chất bài tiết và khí CO_2 trở về tim.

Câu 14. Trong thí nghiệm với nam châm điện, thay đổi nguồn điện (bằng cách tăng số pin), đóng công tắc điện, dùng các ghim giấy bằng sắt để kiểm tra xem lực từ của nam châm thay đổi như thế nào. Dự đoán kết quả thu được sẽ như thế nào?

A. Lực từ không thay đổi do số vòng dây không đổi.

B. Tăng số pin nhưng cường độ dòng điện qua dây không đổi nên lực từ không đổi.

C. Nam châm hút được nhiều ghim giấy hơn do lực từ tăng lên.

D. Nam châm hút được ít ghim giấy hơn do cường độ dòng điện tỉ lệ nghịch với lực từ.

Câu 15. Trong các hiện tượng sau đây, hiện tượng nào không phải là cảm ứng ở thực vật?

A. Lá cây bàng rụng vào mùa hè.

B. Lá cây xoan rụng khi có gió thổi mạnh.

C. Cây gọng vó bắt mồi.

D. Hoa hướng dương hướng về phía Mặt Trời.

Câu 16. Cây hướng dương có hoa luôn hướng về phía mặt trời, đây là hiện tượng gì?

A. Hướng nước.

B. Hướng chất dinh dưỡng.

C. Hướng sáng.

D. Hướng tiếp xúc.

Câu 17. Sinh trưởng và phát triển là hai quá trình trong cơ thể sống có mối quan hệ mật thiết với nhau như thế nào?

A. Sinh trưởng tạo tiền đề cho phát triển, phát triển sẽ thúc đẩy sinh trưởng.

B. Phát triển tạo tiền đề cho sinh trưởng, làm nền tảng cho phát triển.

C. Sinh trưởng và phát triển là hai quá trình độc lập, không liên quan đến nhau.

D. Sinh trưởng và phát triển mâu thuẫn với nhau.

Câu 18. Mô phân sinh là

A. nhóm tế bào có khả năng phân chia.

B. nhóm tế bào không có khả năng phân chia.

C. nhóm tế bào màu xanh.

D. nhóm tế bào màu xám.

Câu 19. Giai đoạn nào là sự sinh trưởng của sinh vật?

A. Ấu trùng đứt đuôi thành ếch con.

B. Hạt cam nảy mầm thành cây con.

C. Thân cây cam to ra.

D. Trứng ếch thụ tinh → ấu trùng.

Câu 20. Đối với gia súc, khi đến mùa lạnh thì sự sinh trưởng và phát triển chậm hơn mùa có khí hậu thích hợp. Nguyên nhân chủ yếu là vì

A. thân nhiệt giảm làm cho sự chuyển hóa, sinh sản giảm.

B. cơ thể mất nhiều năng lượng để duy trì thân nhiệt.

C. thân nhiệt giảm làm cho sự chuyển hóa trong cơ thể giảm làm hạn chế tiêu thụ năng lượng.

D. thân nhiệt giảm làm cho sự chuyển hóa trong cơ thể giảm, sinh sản tăng.

Câu 21. Phát biểu nào sau đây **không đúng** khi nói về vai trò của nước?

A. Nước góp phần vận chuyển các chất dinh dưỡng trong cơ thể.

B. Nước là thành phần chủ yếu tham gia cấu tạo nên tế bào.

C. Nước cung cấp năng lượng bổ sung các chất cho mọi hoạt động sống.

D. Nước giúp duy trì nhiệt độ bình thường của cơ thể.

Câu 22. Ở động vật đẻ trứng, sự sinh trưởng và phát triển của giai đoạn phôi theo trật tự

- A. Hợp tử → mô và các cơ quan → phôi.
- B. Phôi → hợp tử → mô và các cơ quan.
- C. Phôi → mô và các cơ quan → hợp tử.
- D. Hợp tử → phôi → mô và các cơ quan.

Câu 23. Thông qua hoạt động gieo hạt và theo dõi sự biến đổi của cây từ giai đoạn hạt đến cây trưởng thành, em hãy cho biết biểu hiện nào là quá trình sinh trưởng?

- 1. Sự nảy mầm.
 - 2. Thân dài ra.
 - 3. Số lượng lá tăng thêm.
 - 4. Lá to lên.
- A. (1) và (2). B. (1) và (3). C. (2) và (3). D. (2) và (4).

Câu 24. Những động vật sinh trưởng và phát triển không qua biến thái là:

- A. Cá chép, gà, thỏ, khỉ.
- B. Cánh cam, bọ rùa, bướm, ruồi.
- C. Bọ ngựa, cào cào, tôm, cua.
- D. Châu chấu, ếch, muỗi.

Câu 25. Sự biến đổi năng lượng từ dạng này sang dạng khác gọi là gì?

- A. Sự chuyên hóa năng lượng.
- B. Dòng năng lượng.
- C. Sự chuyển hóa vật chất.
- D. Sự trao đổi chất.

Câu 26. Trao đổi chất và chuyên hóa năng lượng giúp cơ thể

- A. sinh trưởng.
- B. phát triển.
- C. cảm ứng.
- D. Cả A và B.

Câu 27. Trong quá trình tổng hợp chất hữu cơ, cây xanh đã thực hiện chuyên hóa năng lượng nào?

- A. Từ hóa năng thành quang năng
- B. Từ nhiệt năng thành quang năng
- C. Từ quang năng thành hóa năng
- D. Từ hóa năng thành nhiệt năng

Câu 28. Trong tế bào của hầu hết các sinh vật nhân thực, quá trình hô hấp xảy ra trong loại bào quan nào?

- A. Không bào.
- B. Lục lạp.
- C. Ti thể.
- D. Nhân tế bào.

Câu 29. Nhận xét nào sau đây là đúng khi nói về quá trình quang hợp và hô hấp?

- A. Đây là các quá trình trái ngược nhau, không liên quan với nhau.
- B. Đây là các quá trình liên tiếp và thống nhất với nhau.
- C. Đây là các quá trình có nguyên liệu giống nhau nhưng kết quả khác nhau.
- D. Đây là các quá trình ngược nhau nhưng phụ thuộc lẫn nhau.

Câu 30. Cách sử dụng la bàn đúng nhất là?

- A. Đặt thẳng bằng trên mặt phẳng, để gần các vật bằng kim loại, mở chốt hãm cho kim xác định hướng.
- B. Đặt thẳng bằng trên mặt phẳng, để xa các vật bằng kim loại, mở chốt hãm cho kim chuyển động.
- C. Đặt thẳng bằng trên mặt cong, để gần các vật bằng kim loại, khóa chốt hãm cho kim xác định hướng.
- D. Đặt thẳng bằng trên mặt nghiêng, để gần các vật bằng phi kim, mở chốt hãm cho kim chuyển động.

Câu 31. Trong thí nghiệm chứng minh tính hướng sáng, nếu thường xuyên xoay chậu theo các hướng khác nhau thì kết quả sẽ như thế nào? Giải thích?

A. Ngọn cây phát triển vươn về phía có ánh sáng nên khi ta xoay chậu về phía nào thì cây vẫn vươn về phía có ánh sáng. Trong thí nghiệm trên, nếu tốc độ xoay chậu đủ nhanh (mỗi ngày) thì sẽ thấy ngọn cây mọc thẳng do tất cả các phía của ngọn cây đều nhận được ánh sáng như nhau.

B. Ngọn cây phát triển vươn về phía không có ánh sáng nên khi ta xoay chậu về phía nào thì cây vẫn vươn về phía không có ánh sáng. Trong thí nghiệm trên, nếu tốc độ xoay chậu đủ nhanh (mỗi ngày) thì sẽ thấy ngọn cây mọc cong do tất cả các phía của ngọn cây đều nhận được ánh sáng như nhau.

C. Ngọn cây phát triển vươn về phía có ánh sáng nên khi ta xoay chậu về phía nào thì cây vẫn vươn về phía có ánh sáng. Trong thí nghiệm trên, nếu tốc độ xoay chậu đủ nhanh (mỗi ngày) thì sẽ thấy ngọn cây mọc cong do tất cả các phía của ngọn cây đều nhận được ánh sáng như nhau.

D. Ngọn cây phát triển vươn về phía không có ánh sáng nên khi ta xoay chậu về phía nào thì cây vẫn vươn về phía không có ánh sáng. Trong thí nghiệm trên, nếu tốc độ xoay chậu chậm (mỗi

Chim yến cư trú và làm tổ ở những nơi ánh sáng rất yếu	
--	--

MÔN LỊCH SỬ - ĐỊA LÝ 7

PHÂN MÔN: LỊCH SỬ

- Câu 1: Trình bày được công cuộc thống nhất đất nước của Đinh Bộ Lĩnh và sự thành lập nhà Đinh.
- Câu 2: Nhà Lý được thành lập như thế nào? Trình bày những nét chính về chính trị, kinh tế, giáo dục, văn hóa thời Lý.
- Câu 3: Trình bày được những nét chính, nét độc đáo về cuộc kháng chiến chống quân Tống. Trình bày diễn biến cuộc kháng chiến chống Tống của Lý Thường Kiệt (1075 – 1077).
- Câu 4: Trình bày được những nét chính về tình hình xã hội, tôn giáo thời Trần. Xã hội thời Trần gồm những tầng lớp nào? Nêu đặc điểm của mỗi tầng lớp.
- Câu 5: Nêu được những thành tựu văn hóa tiêu biểu thời nhà Trần.

PHÂN MÔN: ĐỊA LÝ

I. Trắc nghiệm

Câu 1: “Tân thế giới” là tên gọi của châu lục nào?

- A. Châu Âu. B. Châu Mỹ. C. Châu Đại Dương. D. Châu Phi.

Câu 2: Dòng sông nằm ở Châu Mỹ có diện tích lưu vực rộng nhất thế giới là

- A. sông Mi-xi-xi-pi B. sông A-ma-dôn
C. sông Pa-ra-na D. sông Ô-ri-nô-cô.

Câu 3: Các luồng nhập cư có vai trò gì đối với sự hình thành cộng đồng dân cư châu Mỹ?

- A. Đa dạng các chủng tộc và xuất hiện thành phần người lai.
B. Thúc đẩy sự phát triển kinh tế, xã hội một cách mạnh mẽ.
C. Mang lại bức tranh mới trong phân bố dân cư trên thế giới.
D. Tàn sát, diệt chủng nhiều bộ tộc bản địa

Câu 4. Để khai thác bền vững tài nguyên nước, Bắc Mỹ đã thực hiện những biện pháp nào?

- A. Phát triển nông nghiệp theo hướng “nông nghiệp xanh”.
B. Tiến hành mua nước sạch để sử dụng.
C. Quy định xử lý nước thải, ban hành Đạo luật nước sạch.
D. Hạn chế chất thải từ nông nghiệp và công nghiệp.

Câu 5. Nguyên nhân nào thúc đẩy quá trình đô thị hóa ở Bắc Mỹ?

- A. Sự phát triển mạnh mẽ của công nghiệp.
B. Sự phát triển mạnh mẽ của dịch vụ.
C. Sự phát triển mạnh mẽ của nông nghiệp.
D. Sự di dân từ nông thôn lên thành phố tìm việc làm.

Câu 6. Các trung tâm kinh tế quan trọng của Bắc Mỹ phân bố ở đâu?

- A. Phía Bắc Ca-na-đa. B. Phía Đông Bắc Hoa Kỳ.
C. Phía Tây Hoa Kỳ. D. Phía Đông Ca-na-đa.

Câu 7. Tại sao phía Bắc Ca-na-đa kinh tế không phát triển?

- A. Khí hậu khắc nghiệt. B. Thiếu nguồn lao động.
C. Địa hình hiểm trở. D. Thiếu nguồn nguyên liệu tại chỗ.

Câu 8. Quá trình đô thị hóa ở Bắc Mỹ không có đặc điểm gì?

- A. Tỷ lệ dân đô thị cao, đứng đầu thế giới.
B. Đô thị hóa phát triển nhờ hoạt động nông nghiệp.
C. Các đô thị tập trung ven Thái Bình Dương.
D. Càng vào sâu trong nội địa, đô thị lớn, tập trung đông.

Câu 9. Phía tây Trung Mỹ có những cảnh quan nào?

- A. Xa van và rừng thưa. B. Rừng hỗn hợp và bán hoang mạc.
 C. Rừng mưa nhiệt đới. D. Rừng thưa nhiệt đới.

Câu 10. Phía tây của Nam Mỹ là dạng địa hình nào?

- A. Các đồng bằng rộng và bằng phẳng. B. Các dãy núi chạy song song.
 C. Các bồn địa và sơn nguyên. D. Các thung lũng và cao nguyên.

Câu 11. Thiên nhiên dãy núi An-đét thay đổi từ thấp lên cao lần lượt là

- A. rừng nhiệt đới, rừng lá rộng, rừng lá kim, đồng cỏ, đồng cỏ núi cao, băng tuyết.
 B. rừng lá rộng, rừng lá kim, đồng cỏ, đồng cỏ núi cao, băng tuyết, rừng nhiệt đới.
 C. băng tuyết, đồng cỏ núi cao, đồng cỏ, rừng lá kim, rừng lá rộng, rừng nhiệt đới.
 D. băng tuyết, đồng cỏ núi cao, đồng cỏ, rừng lá rộng, rừng nhiệt đới, rừng lá kim.

Câu 12. Sự phân hóa theo chiều cao ở Trung và Nam Mỹ thể hiện rõ rệt nhất ở

- A. các sơn nguyên phía Đông. B. đồng bằng ở giữa.
 C. dãy núi An-đét. D. phía Nam Nam Mỹ.

II. Tự luận

Câu 1: Nêu phương thức khai thác, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên của con người ở Bắc Mỹ?

Câu 2: Nêu sự phân hóa tự nhiên theo chiều Bắc - Nam ở Trung và Nam Mỹ?

Câu 3: Nêu đặc điểm địa hình lục địa Nam Mỹ? So sánh đặc điểm địa hình của lục địa Bắc Mỹ với lục địa Nam Mỹ?

Câu 4: Vì sao rừng A-ma-dôn bị suy giảm? Nêu biện pháp khắc phục?

MÔN GIÁO DỤC CÔNG DÂN

I. Yêu cầu: Học sinh nắm được

1. Kiến thức

- Phạm vi kiến thức: Ôn tập bài 10, 11, 12

- Nội dung:

+ Khái niệm, biểu hiện.

+ Ý nghĩa, trách nhiệm của công dân, học sinh.

2. Kỹ năng

- Kỹ năng tổng hợp, khái quát kiến thức.

- Kỹ năng so sánh, nhận xét hành vi và giải quyết các tình huống, các vấn đề.

3. Hình thức kiểm tra

- Bài tập trắc nghiệm.

- Bài tập tự luận: Nhận xét hành vi, ứng xử; xử lý tình huống.

II. Một số câu hỏi và bài tập

* **Bài tập:** Học sinh xem lại và hoàn thành các bài tập trong SGK và sách BT tình huống.

* **Câu hỏi cụ thể:**

TRẮC NGHIỆM

Khoanh tròn chữ cái đứng trước đáp án đúng nhất để trả lời các câu hỏi.

Câu 1. Nội dung nào dưới đây không đúng khi nói về tác hại của tén nạn xã hội đối với cá nhân.

- A. Hủy hoại sức khỏe.
 B. Sa sút tinh thần.
 C. Vi phạm pháp luật.
 D. Không ảnh hưởng đến chất lượng cuộc sống.

Câu 2. Ý kiến nào dưới đây là đúng với quy định của pháp luật Việt Nam về phòng, chống tệ nạn xã hội?

- A. Nghiêm cấm đánh bạc và tổ chức đánh bạc.
 B. Cho phép cá nhân sản xuất chất ma túy.
 C. Trẻ em dưới 18 tuổi được phép hút thuốc lá.
 D. Cho phép mọi cá nhân được sử dụng ma túy.

Câu 3. Nếu tình cờ phát hiện có kẻ buôn bán ma túy, em nên lựa chọn cách ứng xử nào sau đây?

- A. Lờ đi coi như không biết vì sợ bị kẻ buôn bán ma túy trả thù.
- B. Ngay lập tức hô hoán rồi cùng người dân xung quanh vây bắt.
- C. Không quan tâm vì chống tội phạm ma túy không phải là việc của mình.
- D. Bí mật báo cho cơ quan công an biết để họ kịp thời theo dõi, vây bắt.

Câu 4. Những tên nạn xã hội nào sau đây được coi là con đường ngắn nhất làm lây lan HIV/AIDS?

- A. Cờ bạc.
- B. Ma túy và mại dâm.
- C. Rượu chè.
- D. Thuốc lá.

Câu 5. Em không tán thành với ý kiến nào dưới đây?

- A. Tệ nạn xã hội gây ra những hậu quả tiêu cực trên nhiều mặt đời sống xã hội.
- B. Tích cực học tập, lao động tập thể sẽ giúp chúng ta tránh xa được tệ nạn xã hội.
- C. Trẻ em mắc tệ nạn xã hội sẽ ảnh hưởng không tốt đến tương lai của bản thân.
- D. Ma túy và mại dâm không phải là con đường lây nhiễm căn bệnh HIV/AIDS.

Câu 6. Khi một người bạn rủ em vào quán chơi điện tử ăn tiền. Em nên lựa chọn cách ứng xử nào dưới đây?

- A. Đồng ý vào chơi cùng bạn.
- B. Chỉ xem bạn chơi chứ không chơi.
- C. Khuyên bạn không nên chơi vì đó cũng là một hình thức đánh bạc.
- D. Đồng ý và rủ thêm các bạn khác trong lớp cùng tham gia.

Câu 7. Đâu không phải là tác hại của tệ nạn xã hội:

- A. Làm rối loạn trật tự xã hội.
- B. Là nguyên nhân lây truyền HIV – AIDS.
- C. Giữ gìn an ninh trật tự xã hội.
- D. Làm tan vỡ hạnh phúc gia đình.

Câu 8. Bạn T và bạn K (cùng 14 tuổi) thường xuyên sang nhà bà H để tụ tập đánh bạc ăn tiền. Tại đây, T và K bị bà H dụ dỗ hút thuốc phiện và bị nghiện. Anh M (con trai bà H) biết sự việc nhưng giữ kín, không nói với ai. Một hôm, T và K đang hút thuốc phiện tại nhà bà H thì bị công an bắt quả tang. Trong trường hợp này, những ai đã vi phạm pháp luật?

- A. Bạn T và bạn K.
- B. Bạn T, bạn K và bà H.
- C. Bà H.
- D. Bạn T, bạn K, bà H và anh M.

Câu 9. Nội dung nào dưới đây không phải là quy định của pháp luật nước ta về phòng, chống tệ nạn xã hội?

- A. Cấm đánh bạc dưới bất cứ hình thức nào.
- B. Nghiêm cấm sử dụng trái phép chất ma túy.
- C. Cấm tiếp xúc với người mắc tệ nạn xã hội.
- D. Nghiêm cấm hành vi dụ dỗ, dẫn dắt mại dâm.

Câu 10. Ý nào sau đây không phải là biện pháp phòng chống tệ nạn xã hội?

- A. Bản thân nhận thức được tác hại của tệ nạn xã hội.
- B. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền phòng chống tệ nạn xã hội.
- C. Sống giản dị, lành mạnh.
- D. Chú trọng công việc làm ăn kinh tế hơn việc giáo dục con cái.

Câu 11. Theo em, hành vi nào sau đây không phải là tệ nạn xã hội?

- A. Tổ chức đá bóng.
- B. Cá độ chơi game.
- C. Xem bói.
- D. Tụ tập hút heroin.

Câu 12. Hành vi nào sau đây vi phạm quy định của Luật Trẻ em năm 2016 về phòng, chống tệ nạn xã hội?

- A. Cho trẻ em sử dụng rượu bia.
- B. Cung cấp các dịch vụ học tập.
- C. Bình đẳng về cơ hội học tập.
- D. Tham gia các hoạt động văn hóa.

Câu 13. Đối với các hành vi ngược đãi, xúc phạm cha mẹ, ông bà chúng ta cần làm gì?

- A. Lên án, phê phán, tố cáo.
- B. Nêu gương.

C. Học làm theo.

D. Mặc kệ vì không liên quan đến mình.

Câu 14. Quyền và nghĩa vụ của công dân trong gia đình được thể hiện rõ nhất trong văn bản pháp luật nào dưới đây?

A. Luật trẻ em.

C. Luật tố tụng hình sự.

B. Luật lao động.

D. Luật Hôn nhân và gia đình.

Câu 15. Bà bị ốm, bố mẹ bạn nên dặn C ở nhà chăm sóc bà. Nhưng C đã hẹn với K cùng đi xem phim. Nếu là C, nên em chọn cách ứng xử nào dưới đây?

A. Từ chối lời đề nghị của bố mẹ để đi xem phim cùng bạn.

B. Vẫn ở nhà như lời bố mẹ yêu cầu nhưng không chăm sóc bà.

C. Ở nhà chăm sóc bà và hẹn bạn K sẽ đi chơi vào dịp khác.

D. Nói dối bố mẹ là có buổi học không thể nghỉ để đi chơi với K.

Câu 16. Hành vi nào dưới đây thể hiện đúng quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của bố mẹ với con cái trong gia đình?

A. Tự ý đọc nhật kí của con.

B. Chăm sóc con khi bị ốm.

C. Đánh mắng khi con bị điểm thấp.

D. Chỉ tôn trọng ý kiến của con trai.

Câu 17. Theo quy định của pháp luật Việt Nam, bố mẹ có quyền và nghĩa vụ:

A. Bảo vệ mọi quyền và lợi ích của con cái.

B. Đáp ứng mọi nhu cầu của con về vật chất.

C. Thỏa mãn mọi nhu cầu về tinh thần của con.

D. Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của con.

Câu 18. Việc làm nào dưới đây thể hiện con cái thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình trong gia đình?

A. Làm việc nhà giúp đỡ bố mẹ, tía cây cảnh giúp đỡ ông bà.

B. Mua quà tặng mẹ nhân dịp 8/3 bằng cách trộm tiền của bố.

C. Bắt bố mẹ đưa đi học dù trường học ở rất gần nhà.

D. Thường xuyên dùng tiền ăn sáng chơi điện tử.

Câu 19. Pháp luật Việt Nam nghiêm cấm hành vi nào dưới đây của con, cháu đối với ông bà, bố mẹ?

A. Yêu quý, kính trọng.

B. Chăm sóc, phụng dưỡng.

C. Hỏi han, động viên.

D. Ngược đãi, xúc phạm.

Câu 20. Nội dung nào sau đây thể hiện quyền và nghĩa vụ của bố mẹ đối với con cái?

A. Phân biệt đối xử giữa các con.

B. Tôn trọng ý kiến của con.

C. Ngược đãi, xúc phạm con.

D. Ép buộc con làm những điều trái pháp luật.

TỰ LUẬN

Câu 1.

a/ Công dân có trách nhiệm như thế nào trong phòng, chống tệ nạn xã hội?

b/ Có ý kiến cho rằng: “Nguyên nhân duy nhất dẫn đến việc học sinh vướng vào tệ nạn xã hội là do thiếu một môi trường sống lành mạnh”. Em có đồng tình với ý kiến trên không? Vì sao?

Câu 2.

a/ Theo em, gia đình là gì? Gia đình có vai trò như thế nào đối với mỗi người?

b/ Pháp luật nước ta quy định như thế nào về quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng, giữa cha mẹ và con?

Câu 3. Đọc tình huống và trả lời câu hỏi:

Tình huống 1: Mấy năm trước chị P bị nhóm buôn người lừa bán cho một ổ mại dâm ở bên kia biên giới. Cách đây một tháng, chị đã được giải cứu và trở về nhà. Bà con trong xóm đều thông cảm với hoàn cảnh của chị P và giúp đỡ chị P rất nhiều để chị sớm ổn định lại cuộc sống. Tuy nhiên, gần đây, khu xóm nhà chị P có chị K mới chuyển đến sinh sống, khi biết chuyện của chị P, chị K tỏ rõ thái độ khinh miệt và thường kể về quá khứ của chị P với người khác.

Yêu cầu:

a/ Em có đồng tình với việc làm của chị K không? Vì sao?

b/ Theo em, chị K nên có thái độ như thế nào đối với chị P?

Tình huống 2: Bố mẹ đi công tác xa nên phần lớn thời gian T ở nhà với ông bà nội. Ông bà rất chiều T, mỗi khi cần tiền, ông bà đều đáp ứng ngay mà không cần biết T dùng số tiền đó vào việc gì. Một số đối tượng nghiện hút trong xóm thấy T có tiền đã rủ rê, lôi kéo. T đã dùng thử vài lần và sa vào tệ nạn ma túy, trở thành con nghiện từ lúc nào không hay.

Yêu cầu: Em hãy nhận xét hành vi, việc làm của các nhân vật trong tình huống trên.

Tình huống 3: M và T là chị em sinh đôi, học cùng lớp. Chủ nhật tuần này, nhà trường tổ chức buổi tham quan ở khu dự trữ sinh quyển của tỉnh. M và em trai đều muốn tham gia nhưng mẹ lại chỉ cho em trai đi. Mẹ bảo M là chị thì phải nhường em, ở nhà phụ giúp bố mẹ trông và chăm sóc cây cảnh. Đây không phải lần đầu tiên em T được bố mẹ cho đi chơi, tham gia các hoạt động văn nghệ, thể thao ở trường, ở khu phố còn M thì không. M không hài lòng về việc phân biệt đối xử của bố mẹ.

Yêu cầu:

a/ Cách đối xử của bố mẹ M và T như vậy có đúng không? Vì sao?

b/ Nếu là M, em sẽ thuyết phục bố mẹ như thế nào để được tham gia các hoạt động ngoại khóa ở trường, lớp và khu dân cư?

MÔN CÔNG NGHỆ

Câu 1: Khi dùng thuốc trị bệnh cho gà cần tuân thủ theo nguyên tắc nào?

Câu 2: Nêu biểu hiện, một số nguyên nhân gây bệnh và biện pháp phòng, trị một số bệnh ở gà ?

Câu 3: Hãy nêu vai trò của thủy sản, một số vấn đề để khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản hiệu quả?

Câu 4: Những việc nên làm và không nên làm để bảo vệ môi trường nuôi thủy sản?

Câu 5: Em hãy giải thích phương châm “Phòng bệnh hơn chữa bệnh”.

Một số câu hỏi minh họa:

Em hãy lựa chọn phương án trả lời đúng nhất trong các câu hỏi sau

Câu 1: Bệnh nào dưới đây là do vi sinh vật gây bệnh gây nên ở Mèo?

A. Bệnh ghê B. Bệnh dại C. Bệnh giun đũa D. Bệnh rụng lông

Câu 2: Những việc nên làm khi vật nuôi có dấu hiệu bị bệnh?

A. Mang vật nuôi sang nơi khác để tránh dịch.
B. Bán nhanh những con khỏe, mổ thịt những con ốm.
C. Vứt xác vật nuôi xuống ao.
D. Báo cho cán bộ thú y đến kiểm tra.

Câu 3: Thức ăn cho gà cần có đủ mấy nhóm dinh dưỡng?

A. 1 B. 2 C. 3 D. 4

Câu 4: Bệnh dịch tả ở gà là do nguyên nhân nào gây nên?

A. Do nhiễm khuẩn B. Do virus C. Do vi khuẩn D. Do giun, sán

Câu 5: Trong các nhóm thức ăn sau đây, sử dụng nhóm thức ăn nào cho gà là đảm bảo đủ chất dinh dưỡng?

A. Gạo, thóc, ngô, khoai lang, bột cá.
B. Rau muống, cơm nguội, ngô, thóc, rau bắp cải.
C. Ngô, bột cá, rau xanh, khô dầu lạc, cám gạo.
D. Bột ngô, rau xanh, cám gạo, cơm nguội, khoai lang.

Câu 6: Thời gian mang thai của mèo là khoảng

A. 29 - 31 ngày B. 60 - 63 ngày C. 68 - 78 ngày D. 113 - 115 ngày

Câu 16: Một số giống chó dưới đây đâu là giống chó cảnh trong gia đình?

A. Chó sói. B. Chó săn. C. Chó Alaska. D. Chó hoang.

Câu 7: Tiêm phòng dại cho chó khi chó được bao nhiêu tháng tuổi?

A. 6 tháng. B. 12 tháng. C. 18 tháng. D. 24 tháng.

Câu 8: Vai trò nào sau đây Không phải là vai trò của thủy sản?

- A. Cung cấp nguồn thực phẩm có hàm lượng dinh dưỡng cao cho con người.
- B. Cung cấp nguyên liệu cho xuất khẩu.
- C. Cung cấp phân bón cho trồng trọt.
- D. Cung cấp nguồn thức ăn cho chăn nuôi.

Câu 9: Vùng biển Việt Nam có trữ lượng nguồn hải sản phong phú với bao nhiêu loài có giá trị kinh tế cao?

- A. 100 loài.
- B. 110 loài.
- C. 120 loài.
- D. 130 loài.

Câu 10: Phòng bệnh cho gà cần đảm bảo mấy sạch?

- A. 1
- B. 2
- C. 3
- D. 4

Câu 11: Gà từ 1 đến 3 tháng cần ăn mấy lần một ngày?

- A. 1 lần
- B. 2 lần
- C. 3 – 4 lần
- D. 5 lần

Câu 12: Hình ảnh sau đây thể hiện vai trò gì của thủy sản?



- A. Cung cấp thực phẩm
- B. Cung cấp nguyên liệu cho xuất khẩu
- C. Cung cấp nguồn thức ăn cho chăn nuôi
- D. Đáp ứng nhu cầu giải trí cho con người

Câu 13: Phát biểu nào dưới đây sai khi nói về vai trò của thủy sản:

- A. Cung cấp thực phẩm cho con người.
- B. Làm thức ăn cho vật nuôi khác.
- C. Hàng hóa xuất khẩu.
- D. Làm vật nuôi cảnh.

Câu 14: Câu nào dưới đây không phải là nhiệm vụ chính của nuôi thủy sản ở nước ta?

- A. Khai thác tối đa tiềm năng về mặt nước và giống nuôi.
- B. Mở rộng xuất khẩu.
- C. Cung cấp thực phẩm tươi sạch.
- D. Ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ vào nuôi thủy sản.

MÔN TIN HỌC

I. LÝ THUYẾT

- Bài 6 : Làm quen với phần mềm bảng tính.
- Bài 7 : Tính toán tự động trên bảng tính.
- Bài 8 : Công cụ hỗ trợ tính toán.
- Bài 9: Trình bày bảng tính.
- Bài 10: Hoàn thiện bảng tính.
- Bài 11:Tạo bài trình chiếu.
- Bài 12: Định dạng đối tượng trên trang chiếu.

II. BÀI TẬP

A- TRẮC NGHIỆM

Câu 1: Có thể đổi tên một trang tính bằng cách nào sau đây?

- A. Nháy chuột lên tên trang tính rồi nhập tên mới.
- B. Nháy nút trái chuột lên tên trang tính rồi chọn Rename để nhập tên mới.
- C. Nháy đúp chuột lên tên trang tính rồi nhập tên mới.
- D. Chọn lệnh File/Save As.

Câu 2: Để thực hiện kẻ viền cho ô tính em thực hiện tại lệnh nào trong cửa sổ Format Cells?

- A. Font
- B. Border
- C. Number
- D. Alignment

Câu 3: Để in trang tính, em thực hiện lệnh nào sau đây?

- A. File/Print
- B. File/Save
- C. File/SaveAs
- D. File/Close

Câu 4: Thao tác nào dưới đây **không đúng** khi tạo bảng tính mới.

- A. Nháy chuột vào dấu (+) để tạo trang tính mới
- B. Nháy chuột phải vào trang tính đã có chọn Insert/Worksheet, nhấn OK để tạo trang tính mới.
- C. Nháy chuột vào thẻ Home/Insert/Insert Sheet để tạo trang tính mới
- D. Nháy chuột chọn Home/Insert/Worksheet, nhấn Ok để tạo trang tính mới

Câu 5: Đây là thao tác xóa trang tính?

- A. Nháy chuột chọn trang tính chọn Delete
- B. Nháy chuột chọn trang tính chọn Insert
- C. Nháy chuột chọn trang tính chọn Rename
- D. Nháy chuột chọn trang tính chọn Hide

Câu 6: Dải lệnh nào cung cấp hiệu ứng cho đối tượng trên trang chiếu?

- A. Home
- B. Animations
- C. Insert
- D. Design

Câu 7: Để tô màu cho ô tính em chọn nút lệnh nào sau đây trong thẻ Home?

- A. trong nhóm lệnh Font.
- B. trong nhóm lệnh Font.
- C. trong nhóm lệnh Editing.
- D. trong nhóm lệnh Cells.

Câu 8: Hàm SUM dùng để:

- A. Tính tổng
- B. Tính trung bình cộng
- C. Xác định giá trị lớn nhất
- D. Xác định giá trị nhỏ nhất

Câu 9: Phương án nào sai?

- A. Phần mềm trình chiếu cho phép người sử dụng trình bày thông tin dưới hình thức trình chiếu.
- B. Phần mềm trình chiếu có các hiệu ứng giúp làm cho nội dung trình bày thêm sinh động và ấn tượng.
- C. Phần mềm trình chiếu thường được sử dụng để tạo bài trình chiếu trong các hội thảo, dạy học, tạo album với các hiệu ứng hoạt hình.
- D. Không thể in trên giấy các tệp được tạo bởi phần mềm trình chiếu.

Câu 10: Để định dạng kiểu phần trăm trong hộp thoại Format Cells, em chọn lệnh gì?

- A. Date
- B. Accounting
- C. Time
- D. Percentage

Câu 11: Khi muốn căn lề giữa nội dung, em thực hiện như thế nào?

- A. Chọn nội dung/vào hộp thoại Paragraph/Chọn lệnh căn giữa
- B. Chọn nội dung/vào hộp thoại Font/Chọn lệnh căn giữa
- C. Chọn nội dung/vào hộp thoại Clipboard/Chọn lệnh căn giữa
- D. Chọn nội dung/vào hộp thoại Drawing/Chọn lệnh căn giữa

Câu 12: Phát biểu nào dưới đây đúng?

- A. Các hàng của trang tính được đặt tên theo các chữ cái: A, B, C, ...
- B. Các hàng của trang tính được đặt tên theo các chữ số: 1, 2, 3, ...
- C. Các cột của trang tính được đặt tên theo các số: 1, 2, 3, ...
- D. Các hàng và cột trong trang tính không có tên.

Câu 13: Có một hình chữ nhật có dài $AB = 15\text{cm}$, rộng $AD = 5\text{cm}$. Nhập công thức tính chu vi hình chữ nhật, phép tính nào dưới đây là **đúng** khi nhập vào bảng tính?

- A. $= (15 + 5) * 2$
- B. $= (15 + 5) / 2$
- C. $= 15 + 5 * 2$
- D. $= (15 * 2) + 5$

Câu 14: Giả sử ô A10 = "1", A11 = "B". Vậy khi ta nhập "=SUM(A10:A11)" vào bảng tính thì kết quả là bao nhiêu?

- A. 5
- B. 1
- C. 10
- D. 0

Câu 15: Câu nào sau đây **sai** khi nói về cấu trúc phân cấp?

- A. Là cấu trúc gồm danh sách nhiều cấp.
- B. Giúp làm cho nội dung cần trình bày có bố cục mạch lạc, dễ hiểu.
- C. Cấu trúc này gồm một chuỗi các dấu đầu dòng ngang cấp nhau.
- D. Cấu trúc này được sử dụng nhiều trong soạn thảo văn bản, tạo bài trình chiếu.

Câu 16: Cú pháp đúng khi nhập hàm là?

- A. =<Tên hàm><các tham số>
- B. =<Các tham số><tên hàm>
- C. =<Tên hàm>(<các tham số>)
- D. =<Các tham số>(<tên hàm >)

Câu 17: Để mở cửa sổ **Format Cells**, em thực hiện?

- A. Chọn **Home** và nhấp chuột vào nút mũi tên bên cạnh nhóm lệnh **Font**.
- B. Chọn **Home** và nhấp chuột vào nút mũi tên bên cạnh nhóm lệnh **Alignment**.
- C. Chọn **Home** và nhấp chuột vào nút mũi tên bên cạnh nhóm lệnh **Cells**.
- D. Chọn **Home** và nhấp chuột vào nút mũi tên bên cạnh nhóm lệnh **Number**.

Câu 18: Để chọn sẵn các mẫu (Themes) bài trình chiếu trong phần mềm trình chiếu PowerPoint thì em chọn dải lệnh nào?

- A. Home
- B. Insert
- C. Design
- D. Slide Show

Câu 19: Phát biểu nào dưới đây **sai**?

- A. Trong ô tính, mặc định dữ liệu kiểu kí tự được tự động căn lề phải, dữ liệu kiểu số, kiểu ngày được tự động căn lề trái.
- B. Dữ liệu kiểu số có thể là số nguyên, số thập phân, gồm các số từ 0 đến 9 và kí hiệu số âm (-), số dương (+), dấu thập phân.
- C. Dữ liệu kí tự có thể gồm các chữ cái, chữ số và các kí hiệu soạn thảo.
- D. Mặc định dữ liệu kiểu ngày được nhập vào ô tính theo định dạng là tháng/ngày/năm.

Câu 20: Lệnh nào dùng để chèn hình ảnh vào trang chiếu?

- A. Insert\Pictures
- B. Insert\Video
- C. Insert\Audio
- D. Insert\Shapes

Câu 21: Phần mềm nào là phần mềm trình chiếu?

- A. Microsoft Word.

- B. Mozilla Firefox.
- C. Microsoft PowerPoint.
- D. Microsoft Excel.

Câu 22: Để tính giá trị trung bình của ô A1, B1, C1 các cách tính nào sau đây là đúng:

- A. =Sum(A1+B1+C1)
- B. =Average(A1,B1,C1)
- C. =max(A1,B1,C1)
- D. =count(A1;B1;C1)

Câu 23: Khi muốn chèn thêm hàng, cột em dùng lệnh nào?

- A. Insert
- B. Delete
- C. Hide
- D. Unhide

Câu 24: Để định dạng kiểu ngày trong hộp thoại Format Cells, em chọn lệnh gì?

- A. Date
- B. Accounting
- C. Time
- D. Percentage




Câu 25: Phát biểu nào dưới đây là **sai** về việc sử dụng hàm trong bảng tính?

- A. Nhờ các hàm số mà việc tính toán, xử lý dữ liệu được thực hiện đơn giản và thuận tiện hơn.
- B. Hàm là công thức được viết sẵn để tính toán, xử lý dữ liệu theo quy tắc và nhất định.
- C. Mỗi hàm số được đặt tên riêng và thể hiện ý nghĩa của hàm.
- D. Tên hàm phân biệt chữ hoa và chữ thường.

Câu 26: Trong PowerPoint, em mở thẻ nào để định dạng văn bản?

- A. Home
- B. Insert
- C. Design
- D. View

Câu 27: Để tô màu cho ô tính, em chọn nút lệnh nào sau đây trong thẻ Home?

- A.  trong nhóm lệnh Font.
- B.  trong nhóm lệnh Font.
- C.  Fill trong nhóm lệnh Editing.



- D. Format trong nhóm lệnh Cells.

Câu 28: Trong bảng tính MS Excel, nguyên nhân các kí tự # được hiển thị thay vì hiển thị đúng dữ liệu trong ô tính, điều này có nghĩa là gì?

- A. Chương trình bảng tính bị nhiễm virus.
- B. Công thức nhập sau và MS Excel thông báo lỗi.
- C. Hàng chứa ô tính đó có độ cao quá thấp nên không hiển thị hết được chữ số.
- D. Cột chứa ô tính có độ rộng quá hẹp nên không hiển thị hết được chữ số.

Câu 29: Điền vào chỗ chấm (...)

“Trong lúc trình bày, trang chiếu có thể xuất hiện với các ... khác nhau khi chuyển tiếp các phần nội dung, nhằm thu hút sự chú ý từ người xem”.

- A. chuyển động
- B. hiệu ứng
- C. màu sắc
- D. màu nền

Câu 30: Giả sử tại ô G10 có công thức $G10 = H10 + 2 * K10$. Nếu sao chép công thức này đến G12 thì công thức ô G12 sẽ là:

- A. = H11 + 2*K11
- B. = H12 + 2*K12
- C. = H13 + 2*K13
- D. = H14 + 2*K14

Câu 31: Phần mềm trình chiếu có chức năng:

- A. Chỉ tạo bài trình chiếu
- B. Chỉ hiển thị các nội dung trên màn hình
- C. Chỉ để xử lý đồ họa
- D. Tạo bài trình chiếu và hiển thị nội dung các trang chiếu trên màn hình hoặc màn chiếu

Câu 32: Trong Powerpoint, để định dạng văn bản ta mở thẻ:

- A. Home
- B. Insert
- C. Design
- D. View

Câu 33: Khi thực hiện định dạng trang tính, sử dụng các công cụ trong nhóm lệnh nào của dải lệnh Home?

- A. Nhóm lệnh Font.
- B. Nhóm lệnh Alignment.
- C. Nhóm lệnh Number.
- D. Cả A và B đều đúng.

B- TỰ LUẬN

Câu 1: Em hãy nêu các bước tạo hiệu ứng cho đối tượng?

Câu 2: Hãy nêu lợi ích của việc xem trang tính trên màn hình trước khi in bằng lệnh Print Preview? Làm thế nào có thể đổi hướng giấy của bảng tính?

Câu 3: Em hãy điền các cụm từ: *chủ đề, bản quyền, vị trí hợp lý, mẫu định dạng* vào chỗ trống (...) được đánh số trong các câu sau để được phát biểu đúng.

- a) Các (1) được hiển thị trực quan trong nhóm Themes của thẻ Design.
- b) Nên chọn hình ảnh phù hợp với (2) của bài trình chiếu.
- c) Nên lưu ý đến (3) của hình ảnh.
- d) Hình ảnh trên trang chiếu cần có kích thước phù hợp và đặt ở (4)

Câu 4: Cho trang tính có dữ liệu như Hình sau:

	A	B	C	D	E	F
1	QUYÊN GÓP SÁCH GIÁO KHOA HỖ TRỢ CÁC BẠN HỌC SINH VÙNG KHÓ KHĂN					
2	(Đơn vị tính: quyển sách)					
3	STT	Lớp	Toán	Ngữ văn	Tin học	Tổng mỗi lớp
4	1	6A	10	16		5
5	2	6B	6	10		7
6	3	6C	15	9		10
7	4	6D	17	8		15
8	5	6E	12	11		13
9	Tổng mỗi loại:					
10	Trung bình:					

Em hãy viết các công thức có sử dụng hàm để tính

- a) Tổng đối với số lượng sách môn Toán được quyên góp.
- b) Tổng đối với số lượng sách lớp 6A ủng hộ được.
- c) Số trung bình đối với số lượng sách môn Toán được quyên góp.

Chúc các em ôn tập và kiểm tra đạt kết quả tốt nhất!

